

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2025, quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2025 của trường THCS Trần Đăng Ninh

TRƯỜNG THCS TRẦN ĐĂNG NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 5139/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND quận Hà Đông về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của quận Hà Đông;

Xét đề nghị của tổ tài vụ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025, quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025, quy chế quản lý tài sản công năm 2025 của trường THCS Trần Đăng Ninh. (Đính kèm theo biểu số 02).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu, phòng hành chính, phòng tài vụ và các bộ phận liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:
- Như điều 2
- Phòng KT;



TRƯỜNG THCS TRẦN DẰNG NINH

CHƯƠNG 622

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2612/QĐ-THCS TDN Ngày 25/12/2022 của Hiệu trưởng trường THCS Trần Đăng Ninh)

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.472.500.000
I	Số thu phí, lệ phí (thu học phí)	1.472.500.000
1.1	Lệ phí	
1.2	Thu Học phí	1.472.500.000
2	Thu khác	-
2.1	Tiền dạy thêm học thêm	
2.2	Tiền chăm sóc bán trú	
2.3	Tiền trang thiết bị bán trú	
3	Chi từ nguồn thu phí, thu khác được để lại	1.472.500.000
3.1	Chi sự nghiệp giáo dục	1.472.500.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.472.500.000
	60% chi hoạt động của đơn vị	883.500.000
	40% chi thực hiện cải cách tiền lương	589.000.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3.2	Chi quản lý hành chính	
4	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	18.461.478.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	12.489.667.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.489.667.000
	Chi thanh toán cá nhân	10.880.728.000
	Chi hoạt động khác	3.610.000.000
	Trong đó: KP tiết kiệm	361.000.000
	Giảm 3% kinh phí hỗ trợ từ NSNN	49.761.000
	Trừ 60% thu để lại đơn vị	1.590.300.000
	Chi khác còn lại được giao	1.608.939.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.971.811.000
	Nguồn cấp bù học phí theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	1.178.000.000
	Kinh phí thực hiện CCTL	3.860.195.000
	10% quỹ tiền thưởng theo NĐ73/2024/NĐ-CP	933.616.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
11	Chi chương trình mục tiêu	

Hà Đông ngày 24 tháng 01 năm 2025

Trưởng đơn vị



Kieu Thị Thu Hương